

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 19/NQ-HĐND

An Giang, ngày 19 tháng 4 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng
ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội
trên địa bàn tỉnh An Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 19 (CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Xét Tờ trình số 381/TTr-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội trên địa bàn tỉnh An Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội trên địa bàn tỉnh An Giang.

(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khóa X, kỳ họp thứ 19 (chuyên đề) thông qua ngày 19 tháng 4 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày ký./.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Lê Văn Nưng

Phụ lục
DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH
NHÀ NƯỚC THUỘC LĨNH VỰC LAO ĐỘNG, THƯƠNG BINH VÀ
XÃ HỘI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH AN GIANG

*(Kèm theo Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 19 tháng 4 năm 2024
của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang)*

Stt	Tên dịch vụ sự nghiệp công
I	DỊCH VỤ LĨNH VỰC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP
1	Dịch vụ đào tạo nghề nghiệp trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp và dưới 3 tháng.
II	DỊCH VỤ VỀ VIỆC LÀM
1	Dịch vụ Tư vấn, giới thiệu việc làm cho người lao động trong và ngoài nước.
2	Dịch vụ Cung ứng lao động trong và ngoài nước.
3	Dịch vụ kết nối thị trường lao động, việc làm.
4	Dịch vụ thu thập và cung cấp thông tin thị trường lao động; phân tích và dự báo thị trường lao động.
III	DỊCH VỤ CHĂM SÓC NGƯỜI CÓ CÔNG
1	Dịch vụ điều dưỡng chăm sóc sức khỏe người có công với cách mạng.
2	Dịch vụ bảo hiểm sinh mạng đối với cán bộ hưu trí.
IV	DỊCH VỤ BẢO VỆ, CHĂM SÓC TRẺ EM
1	Dịch vụ chăm sóc bảo vệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt.
2	Dịch vụ chăm sóc thay thế cho trẻ em tại cộng đồng.
3	Dịch vụ công tác xã hội cho trẻ em và gia đình tại cộng đồng và trung tâm công tác xã hội.
V	DỊCH VỤ PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI
1	Dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập.
2	Dịch vụ cai nghiện ma túy bắt buộc đối với người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc.
3	Dịch vụ cai nghiện ma túy bắt buộc đối với người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi.
VI	DỊCH VỤ XÃ HỘI TRONG CƠ SỞ BẢO TRỢ XÃ HỘI
1	Dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội, nhà xã hội.
2	Dịch vụ chăm sóc đối tượng từ 16 đến 22 tuổi đang học các cấp học phổ thông, học nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học văn bằng thứ nhất.